

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 29-01-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tuấn

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Huyền Trang – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T- sinh năm 1997; tại: Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh H; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Hoàng Văn C và bà: Phùng Thị L- sinh năm 1977; tiền án – tiền sự: Theo danh chỉ bản số 387 ngày 12- 11-2020 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 196/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt Hoàng Văn T 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 29/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Về nhân thân:

+ Bản án số 05/2015/HSST ngày 28/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Văn T 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015 (đã được xóa).

+ Bản án số 12/2015/HSST ngày 04/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Văn T 05 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”, T chưa thi hành án, bỏ trốn và bị Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định truy nã từ ngày 01/7/2015. (đã được xóa)

+ Bản án số 34/2017/HSST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt Hoàng Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 05 tháng tù theo Bản án số 12/2015/HSST ngày 04/3/2015 của Tòa

án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 tháng tù. Hoàng Văn T chấp hành hình phạt tù xong ngày 10/10/2018. (đã được xóa)

Bị can đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/11/2020 đến ngày 12/11/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

-Nguyên đơn dân sự: - Ủy ban nhân dân xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Biểu- chức vụ: Trưởng thôn Khoan Tế- xã Đa Tốn- huyện Gia Lâm- thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 2 giờ 30 phút ngày 01/11/2020, T đi bộ dọc đường Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội với mục đích tìm quán internet để chơi điện tử thì nhìn thấy 1 ngôi Miếu. T quan sát qua cửa sắt của ngôi Miếu thì thấy có 01 kết sắt, không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý đồ trên, T nhặt 01 viên đá ở ven đường đập vào trục khóa và phá được khóa cổng của ngôi Miếu. Sau đó T đi bộ ra phía ngoài đường Đa Tốn bên 01 cục bê tông (dạng cục bê tông dùng làm đế giữ ô che nắng của người bán hàng) rồi tìm 01 túi ni lông đựng rác gần đó lót cho đỡ bẩn, vác lên vai quay lại Miếu. Đến nơi, T đặt kết sắt ra nền Miếu, mặt cửa kết hướng lên trên rồi dùng hai tay bê cục bê tông lên đập vào cửa kết khoảng 03 lần thì cửa kết bị móp, lún vào bên trong. T thò tay vào bên trong kết sắt, lấy tiền cho vào túi ni lông. Khi T đang lấy tiền thì nghe thấy có tiếng xe máy. Do lo sợ bị phát hiện, nên T dừng lại không lấy nữa mà cầm túi bóng tiền mang về phòng trọ, sau đó cho vào ba lô cá nhân của T và đi ngủ. Ngày 01/11/2020, T ngủ dậy trước mọi người trong phòng trọ để mang túi ni lông tiền vào nhà vệ sinh đếm. T đếm được 339.500 đồng. Trong đó có 110.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 5000 đồng còn lại là tiền mệnh giá 2000 đồng và 1000 đồng. T cuộn số tiền lại cho vào túi quần, riêng 1 tờ tiền mệnh giá 500 đồng thì T vẫn để trong túi ni lông. Sau đó T cho túi ni lông vào cốp xe máy kiểu dáng xe Suzuki (xe của chủ thợ mua cho công nhân sử dụng hàng ngày) rồi rủ Hoàng Phúc L, SN: 1992, HKTT: Bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Bđi chơi. Khi T và Lộc đi đến giữa cầu Ngọc Động, Đa Tốn thì T ném túi ni lông xuống sông còn tờ tiền mệnh giá 500 đồng thì T cất cho vào túi quần và quay lại khu trọ. Ngày 02/11/2020, T đã mang 229.000 đồng tiền lẻ (gồm các tờ tiền mệnh giá 1000, 2000 đồng) tới Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Gia Lâm, phòng giao dịch Đa Tốn để đổi thành tiền chẵn. Đối với số tiền

vừa trộm cắp được, T đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 03/01/2020, do nhận thấy hành vi trộm cắp tiền của Miếu Cô Chín là vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an xã Đa Tốn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T gồm:

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ đen, khuy áo màu đen, đã cũ.
- 01 chiếc quần đùi màu trắng kẻ ô màu đen dài khoảng 40cm, đã cũ.

Vật chứng của ông Lê Đức Biểu giao nộp gồm:

- 01 két sắt màu xanh đã qua sử dụng có kích thước 80 x 47 x 37 cm.
- 01 chiếc ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen.
- 01 viên đá có kích thước 40 x 30 x 15cm.

Ngày 03/11/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm đã tổ chức khám xét nơi ở của Hoàng Văn T tại thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSGL ngày 12- 01-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03- 11-2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về dân sự: Không

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu kẻ trắng đen, khuy áo màu đen đã cũ vào 01 chiếc quần đùi màu trắng kẻ ô màu đen dài khoảng 40cm đã cũ, 01 viên đá có kích thước 40x30x15cm.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Gia Lâm đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 02 giờ 30 phút ngày 01/11/2020 tại Miếu Cô Chín thuộc xã Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 339.500 (ba trăm ba mươi chín nghìn năm trăm) đồng của Ủy ban nhân dân xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội danh trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên mặc dù lần phạm tội này bị cáo trộm cắp số tiền có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng nhưng hành vi của bị cáo Hoàng Văn T cũng đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo đã có 04 tiền án cùng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bản án gần đây nhất do Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục Trộm cắp tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần phải nghiêm trị.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo tự nguyện ra đầu thú sau khi phạm tội nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Đối với 01 chiếc két sắt và 01 khóa Việt Tiệp màu đen đã qua sử dụng ông Nguyễn Đức Biểu là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không yêu cầu T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[11] Đối với số tiền bị cáo khai nhận đã trộm tại Miếu Cô Chín là 339.500 đồng, ông Biểu yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đa Tốn số tiền 339.500 đồng

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu kẻ trắng đen, khuy áp màu đen đã cũ vào 01 chiếc quần đùi màu trắng kẻ ô màu đen dài khoảng 40cm đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Đối với 01 viên đá có kích thước 40x30x15 là công cụ phạm tội nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Về các vấn đề khác:

[15] Đối với Hoàng Phúc L, SN: 1992, HKTT: Bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Blà người ở cùng phòng trọ với T và cùng T đi thả túi bóng đựng tiền. Lộc không được bàn bạc, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Văn T. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giả quyết.

[16] Đối với hành vi phá hỏng chiếc két sắt và chiếc khóa Việt Tiệp màu đen theo Kết luận định giá tài sản số 228/KL- HĐĐG ngày 04/12/2020 có giá

800.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản với mức tiền phạt là 3.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ- XPHC ngày 23 tháng 12 năm 2020 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[17] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử..

- Về án phí:

[18] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[19] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về trách nhiệm dân sự:

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu kẻ trắng đen, khuy áp màu đen đã cũ vào 01 chiếc quần đùi màu trắng kẻ ô màu đen dài khoảng 40cm đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên đá có kích thước 40x30x15cm.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2021).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân